



# AP X-SUPER LUBE CI-4/SL 15W-40

**DẦU ĐỘNG CƠ DIESEL 4 KỲ TẢI NẶNG CAO CẤP**

## MÔ TẢ

**AP X-SUPER LUBE CI-4/SL 15W-40** là dầu động cơ diesel cao cấp tải trọng nặng được sản xuất từ dầu gốc chất lượng tuyệt hảo, kết hợp với phụ gia tính năng có độ ổn định trượt cắt cao cung cấp sự bảo vệ tối đa và tăng cường khả năng vận hành của động cơ. **AP X-SUPER LUBE CI-4/SL 15W-40** cung cấp sự bảo vệ tốt nhất ngay từ khi khởi động cho đến giai đoạn hoạt động liên tục với cường độ cao.

## ỨNG DỤNG

**AP X-SUPER LUBE CI-4/SL 15W-40** sử dụng bôi trơn cho:

**Xe tải:** phù hợp với hầu hết các động cơ xe tải hạng nặng chạy trên mọi địa hình kể cả động cơ có hoặc không có turbo tăng áp, động cơ siêu trường siêu trọng, trang bị hoặc không trang bị bộ lọc xúc tác EGR, CGI ...

**Đầu máy xe lửa (tàu hỏa):** phù hợp cho hầu hết động cơ diesel của các hãng: Caterpillar, Cummins, Volvo, Macks, MAN, MTU, Perkins.. trên các đầu máy xe lửa.

**Ghe tàu:** phù hợp cho các động cơ diesel tàu thủy tốc độ cao như Cummins, Yanma, Mitsubishi, Hino, Komatsu ... chuyên đánh bắt thủy sản xa bờ, sử dụng dầu diesel hàm lượng lưu huỳnh thấp (dưới 0.25%).

**Xe cơ giới/xe công trình:** sử dụng cho hầu hết các xe cơ giới/xe công trình như Carterpillar, Cummins, Detroit Diesel, MTU, Komatsu ... hoạt động liên tục với cường độ cao.

## TIÊU CHUẨN

- API CI-4/SL
- SAE 15W-40
- ACEA E7-16
- MB-Approval 228.3
- Volvo VDS-3
- Renault VI RLD-2
- Mack EO-N
- MAN M 3275
- CUMMINS CES 20076
- CAT ECF-2/1-a
- MTU Type 2
- Deutz DQC II-18

## LỢI ÍCH

- Duy trì độ nhớt tối ưu giúp bảo vệ động cơ liên tục.
- Kiểm soát sự hình thành axit giúp chống ăn mòn.
- Ngăn ngừa cặn bám giúp động cơ luôn sạch và duy trì hiệu năng ổn định.
- Hàm lượng tro thấp, giảm lượng khí xả độc hại ra môi trường.



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Mức giới hạn
Cấp độ nhớt SAE	-	-	15W-40
Khối lượng riêng ở 15°C	ASTM D4052/ASTM D1298	Kg/l	0,879 ÷ 0,895
Độ nhớt động học ở 100°C	ASTM D445	cSt	12,5 ÷ 16,3
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	-	≥ 137
Trị số kiềm tổng (TBN)	ASTM D2896	mg KOH/g	9,1 ÷ 10,5
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở	ASTM D92	°C	≥ 230
Nhiệt độ đông đặc	ASTM D97	°C	-24 ÷ -39
Tổng hàm lượng kim loại	ASTM D4628/ASTM D4951	%KL	≥ 0,2
Cặn cơ học (Cặn Pentane)	ASTM D4055	%KL	≤ 0,1
Hàm lượng tro sulphat	ASTM D874	%KL	≤ 1,45
Hàm lượng nước	ASTM D95	%TT	≤ 0,05
Độ tạo bọt (Seq II) ở 93.5°C	ASTM D892	ml/ml	≤ 50/0
Ăn mòn đồng (100°C, 3h)	ASTM D130	-	Loại 1
Ngoại quan	Quan sát	-	Màu vàng sáng đến sẫm, trong

\* Các thông số trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

### ĐÓNG GÓI



18L 208L 1000L Theo yêu cầu

### SỨC KHỎE, AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

#### • Sức khỏe và an toàn

**AP X-SUPER LUBE CI-4/SL 15W-40** không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

#### • Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo bảng thông tin an toàn (MSDS).

### LƯU TRỮ

**Nhiệt độ lưu trữ:** Dưới 45°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

### THÔNG TIN BỔ SUNG

#### • Tham vấn kỹ thuật

Vui lòng tham vấn đội hỗ trợ kỹ thuật APSP đối với các yêu cầu kỹ thuật không được đề cập trong tài liệu này tại hotline: [1900 0104](tel:19000104)